

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền.

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn G, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Phạm Thị B, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Trần Văn G trình bày: Anh và chị Phạm Thị B chung sống năm 2005, đến ngày 14/8/2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương. Vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được hai con chung tên Trần Huỳnh Như, sinh ngày 01/01/2005 và Trần Gia H, sinh ngày 15/4/2009. Nhiều năm gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, thậm chí đánh nhau và ly thân gần ba tháng nay. Hiện tại anh không còn thương chị B nên xin được ly hôn. Anh giao hai con cho chị B nuôi, nhưng không cấp dưỡng. Thời gian chung sống vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, còn nợ chung thì không có.

- Chị Phạm Thị B trình bày: Anh G trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung và các vấn đề khác là đúng, còn mâu thuẫn vợ chồng là do anh G không chung thủy. Từ đây chị có mời gia đình hai bên để hàn gắn, nhưng anh G vẫn

không sửa đổi. Chị vẫn còn thương anh G nên xin được đoàn tụ. Trường hợp phải ly hôn thì chị xin được nuôi hai con, không yêu cầu anh G cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh G xin ly hôn, chị B xin đoàn tụ. Xét thấy, qua trình bày của anh chị thể hiện chị B nghi ngờ anh G không chung thủy, còn anh G cho rằng chị B tính tình nóng nảy, ghen tuông vô cớ, thậm chí nhiều lần đánh anh. Từ các sự việc này mà gia đình hai bên đã tiến hành họp gia đình để hàn gắn nhưng anh chị không đoàn tụ được mà sống ly thân hơn ba tháng nay. Chị B không muốn ly hôn nhưng hai lần Tòa án triệu tập xét xử chị đều không đến tham gia. Điều đó phần nào cho thấy chị không thật sự muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh Giáp. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh G là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh G và chị B thỏa thuận giao hai con cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên được công nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do chị B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét buộc anh G cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh G và chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên anh G phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn G, cho anh Trần Văn G được ly hôn với chị Phạm Thị B.

2. Về con chung: Giao Trần Huỳnh Nh, sinh ngày 01/01/2005 và Trần Gia H, sinh ngày 15/4/2009 cho chị Phạm Thị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn G phải chịu 300.000 đồng. Anh G đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0011805 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh G đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh G có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị B có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh

